TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2022/HS-PT
Ngày: 06 - 4- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy**.**

Các Thẩm phán: +Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Ông Nguyễn Lê Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Quốc M, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2004, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp HB, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Ph và bà: Hiệp Thị Tuyết T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2021, tạm giam từ ngày 07/3/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1977 (có mặt);

+ Chị Hiệp Thị Tuyết Tr, sinh năm 1981 (có mặt);

Cùng cư trú: ấp HB, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang, là cha mẹ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Minh Đ – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang.

- *Bị hại:* Nguyễn Vũ Kh, sinh ngày 24/4/2005 (chết).

Nơi cư trú: Ấp LA, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Vũ Kh:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp BĐ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Chổ ở hiện nay: 505/16 khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Dương Thị Mộng Th, sinh năm 1988 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp LA, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Số 117 TTM, phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người bị hại là chị Đinh Thị Hoài Th, chị Nguyễn Thị Phương Th1, chị Đinh Thị Ngân H và người đại diện hợp pháp của chị H là ông Đinh Văn Q nhưng không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Quốc M và Vũ Văn Kh bàn bạc thống nhất cùng nhau đi cướp tài sản, cụ thể khi đi cướp thì bị cáo M là người trực tiếp cầm dao uy hiếp người đi đường để cướp tài sản, khi cướp tài sản xong thì Nguyễn Vũ Kh sẽ điều khiển xe chở bị cáo Nguyễn Quốc M tẩu thoát.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, bị cáo Nguyễn Quốc M điều khiển xe môtô biển số 55P7-7374 của chị Hiệp Thị Tuyết Tr (mẹ ruột bị cáo) đến nhà K. Bị cáo lấy trong cốp xe 01 con dao dài khoảng 45cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm có quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm có một cạnh sắc bén, bề rộng lưỡi nơi cán dao khoảng 05cm, nơi mũi dao khoảng 08cm, mũi dao bằng, cầm trên tay để làm công cụ phạm tội. Bị cáo chở K chạy trên các tuyến đường vắng thuộc xã Đồng Thạnh và xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tìm đối tượng để cướp tài sản.

Khi đến cầu bắt qua kênh "Tham Thu" trên đường lộ số 7 thuộc ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo dừng xe. Khoảng 05 phút sau, thấy chị Đinh Thị Hoài Th điều khiển xe môtô chạy từ hướng Quốc lộ 50 vào, bị cáo chở Khiêm chạy theo khoảng 500 mét thì thấy chị Th rẽ vào nhà anh Nguyễn Trung Công Q. Bị cáo chạy xe ngược lại ra hướng Q lộ 50, qua cầu bắc qua kênh "Tham Th" khoảng 100 mét chờ. Khi chị Th chở chị Đinh Thị Ngân H và cháu Đinh Công Đ đến thì bị cáo kề dao vào cổ chị Th và chị H, đe dọa buộc giao tài sản. Kh thì ngồi trên xe đang nổ máy để sẵn sàng chở bị cáo tẩu thoát. Khi bị đe dọa, chị Th hoảng sợ giao cho bị cáo 70.000 đồng, một ví nữ màu đen bên trong chứa giấy tờ tùy thân và 01 sợi dây chuyền 2,077 chỉ vàng 14K. Trên đường tẩu thoát, bị cáo kiểm tra ví không có tài sản nên vứt bỏ trên đường Nguyễn Hữu Tr, thị trấn Vĩnh B.

Do xe hết xăng nên cả hai về nhà bị cáo đổi lấy xe môtô biển số 63B5-186.94 của chị Hiệp Thị Tuyết Tr để tiếp tục đi cướp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/03/2021, bị cáo điều khiển xe vào đường số 4, xã Bình Nhì. Khi qua cổng ấp văn hóa Bình Hòa Long khoảng 500 mét thì thấy chị Nguyễn Thị Phương Th chạy xe môtô hướng ngược lại. Bị cáo quay xe lại chạy song song với chị Thảo giả vờ hỏi đường rồi ép xe, buộc chị Th dừng lại. Bị cáo dùng dao đe dọa buộc chị Th giao 29.900.000 đồng, 01 điện thoại Nokia dạng phím bấm, màu đen, không rõ nhãn hiệu và túi xách kích thước (37 x 26) cm, loại túi có hai dây quai, không nhãn hiệu, bên trong có giấy tờ, sổ sách mua bán của chị Th. Chị Th xin lại túi xách thì bị cáo vứt trả lại. Sau đó, bị cáo giao xe cho Kh điều khiển nhanh chóng chở bị cáo tẩu thoát, đến đoạn đường cong, do không làm chủ tốc độ nên Kh để xe lao sang trái, va chạm vào gốc cây và rơi xuống kênh. Hậu quả Kh chết và xe bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra xác minh vụ tai nạn, qua kiểm tra phát hiện tang vật của 02 vụ cướp tài sản cất giấu trong quần lót của bị cáo, nên tạm giữ để phục vụ điều tra.

* Vật chứng của vụ án thu giữ, xử lý gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 55P7-7374, số máy E-1286109, số khung Y-065631, nhãn hiệu Honda và giấy chứng nhận đăng ký xe 55P7-7374;

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B5-186.94, số máy HC12E5462206, số khung 1217DY463296, nhãn hiệu Honda, số loại WAVEANPHA và giấy chứng nhận đăng ký xe 63B5-186.94;

- 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng, tình trạng hư hỏng, không khởi động được;

- 01 sợi dây chuyền vàng 14K, khối lượng 7,7899 g (tương đương 2,077 chỉ); tiền Việt Nam 30.599.000 đồng; ngoại tệ gồm 01 tờ mệnh giá 01 USD, 01 tờ mệnh giá 02 USD; 01 túi xách có hai dây quai, không nhãn hiệu, kích thước (37 x 26) cm. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Phương Th số tiền 29.900.000 đồng và 01 túi xách; trả cho chị Đinh Thị Hoài Th số tiền 70.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 14 K, khối lượng 7,7899 g và trả cho bị cáo 629.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 01 USD và 01 tờ mệnh giá 02 USD.

- Con dao bị cáo dùng làm công cụ phạm tội đã bị rơi xuống kênh khi xảy ra tai nạn. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu được.

- Điện thoại Nokia, phím bấm, màu đen, không rõ nhãn hiệu mà bị cáo cướp được của chị Nguyễn Thị Phương Th. Bị cáo khai nhận do điện thoại bị ướt không còn sử dụng được nên đã vứt bỏ trong sọt rác tại khu vực sảnh Khoa cấp cứu – Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu được.

- Cái ví màu đen có chứa giấy tờ tùy thân của chị Đinh Thị Hoài Th bị cáo khai nhận đã vứt bỏ trên đường Nguyễn Hữu Tr, thị trấn Vĩnh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm thấy.

- Điện thoại di động mà Nguyễn Vũ Kh sử dụng liên lạc với bị cáo mục đích đi cướp tài sản, sau tai nạn điện thoại do gia đình Kh quản lý nhưng đã bị thất lạc. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 0265/N1.21/TĐ ngày 13/05/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng kết luận: Sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị Hoài Th là dây chuyền bằng hợp kim vàng có khối lượng 7,7899g, vàng 14K.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 25/05/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 2,077 chỉ, có giá 6.979.728 đồng;

- 01 cái túi xách đã cũ, loại túi dây quai, có giá trị 0 đồng;

- 01 cái ví màu đen, có giá trị 0 đồng;

- 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, có giá trị 240.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 117/2021/TTh ngày 04/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Vũ Kh là chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện hai bán cầu đại não; Dập nhu mô não; Xuất huyết thân não; Vỡ màng sọ; Dập phổi, phù phổi.

Do Nguyễn Vũ Kh đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Vũ Kh về tội "Cướp tài sản".

Đối với chị Hiệp Thị Tuyết Tr là chủ sở hữu hai chiếc xe motô biển số 55P7-7374 và 63B5-186.94 mà Nguyễn Quốc M và Nguyễn Vũ Kh đã sử dụng làm phương tiện gây án. Quá trình điều tra, chị Tr và Nguyễn Quốc M có lời khai Nguyễn Quốc M tự ý sử dụng xe làm phương tiện đi cướp tài sản của người khác và giao một chiếc xe cho Nguyễn Vũ Kh điều khiển dẫn đến cái chết của Kh, chị Tr hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Hiệp Thị Tuyết Tr.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSGCT ngày 19/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc M về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự chuyển đổi hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ thành hình phạt 04 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 103 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2021).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 55P7-7374, số máy E-1286109, số khung Y-065631, nhãn hiệu Honda và 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B5-186.94, số máy HC12E5462206, số khung 1217DY463296, nhãn hiệu Honda.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, tình trạng hư hỏng, không khởi động được.

Trả cho anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị Mộng Th số tiền 3.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 02/12/2021).

Tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe 55P7-7374 và giấy chứng nhận đăng ký xe 63B5-186.94 để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị Mộng Th số tiền 31.057.000 đồng (Ba mươi mốt triệu, không trăm, năm mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thực hiện, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 28/12/2021, anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc M với lý do hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nghiêm khắc vì khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nhận định; Bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo là anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc M.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là chưa phù với quy định tại Điều 91, Điều 100, Điều 101 và Nghị quyết 01/ 2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13*". Khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, nghĩa là bị cáo chỉ có thể bị xử phạt 05 năm 06 tháng tù (ba phần tư của 07 năm). Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có ý kiến: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức án phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Từ khoảng 23 giờ ngày 03/03/2021 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/03/2021, trên địa bàn ấp Bình Hòa Đông và ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Quốc M cùng Nguyễn Vũ Kh đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản của chị Đinh Thị Hoài Th và chị Nguyễn Thị Phương Th với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.119.728 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận giữa bị cáo và Nguyễn Vụ Kh có bàn bạc khi đi bị cáo là người trực tiếp cầm dao uy hiếp người đi trước để cướp tài sản, khi cướp được tài sản thì Nguyễn Vũ Kh điều khiển xe chở bị cáo M tẩu thoát. Bị cáo biết rõ Nguyễn Vũ Kh không có giấy phép lái xe môtô 02 bánh, chưa đủ độ tuổi lái

xe theo quy định, nhưng bị cáo vẫn giao xe môtô biển kiểm soát 63B5-186.94 do bị cáo đang quản lý cho Kh điều khiển tham gia giao thông dẫn đến tai nạn, hậu quả làm cho Kh chết.

Từ căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản và tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Đinh Thị Hoài Th, chị Nguyễn Thị Phương Th; gây ra cái chết đáng tiếc cho Nguyễn Vũ Kh. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi dùng xe môtô chặn xe người đi đường và dùng dao kề vào cổ để uy hiếp, đe dọa, buộc họ phải giao tài sản là phạm tội "cướp tài sản" và hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" với một tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là "sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên".

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Với những tình tiết như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M hai tội và xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"; Chuyển đổi hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ thành hình phạt 04 tháng tù; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 04 tháng tù là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo là anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Xét tranh luận và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr (Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc M).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Toa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự:

- Chuyển đổi hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ thành hình phạt 04 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 103 của Bộ luật hình sự :

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Quốc M** phải chấp hành hình phạt chung là **07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2021).

Về vật chứng: *Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.*

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 55P7-7374, số máy E-1286109, số khung Y-065631, nhãn hiệu Honda và 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B5-186.94, số máy HC12E5462206, số khung 1217DY463296, nhãn hiệu Honda, số loại WAVEANPHA để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, tình trạng hư hỏng, không khởi động được.

- Trả cho anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị Mộng Th số tiền 3.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 02/12/2021).

- Tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe 55P7-7374 và giấy chứng nhận đăng ký xe 63B5-186.94 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ các Điều 586, 591, 357 Bộ luật dân sự.*

- Buộc anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị Mộng Th số tiền 31.057.000 đồng (Ba mươi mốt triệu, không trăm, năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/- Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Minh Ph và chị Hiệp Thị Tuyết Tr phải liên đới trách nhiệm nộp 1.552.850 đồng (Một triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TP Mỹ Tho, tỉnh TG;
- VKSND TP Mỹ Tho, tỉnh TG;
- Công an TP Mỹ Tho, tỉnh TG;
- THADS TP Mỹ Tho, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Thu Thủy